

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 14/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Anh Chung, nghề nghiệp: Giáo viên trường Tiểu học Đồng Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

2, Bà Phạm Thị Bích Hương, nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Thanh Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Hùng Mạnh V (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 01 tháng 7 năm 1987 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu C, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hùng Mạnh B, sinh năm 1962 và bà Lê Thị N, sinh năm 1964; vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1990; con: 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hùng Mạnh V 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. V đã chấp hành xong án phạt tù và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/12/2020.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

+ Cháu Nguyễn Hữu B1, sinh năm 2007 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Người đại diện hợp pháp của cháu B1 là anh Nguyễn Hữu H1 và chị Nguyễn Thị P (là bố, mẹ đẻ). (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu C, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hùng Mạnh V là người không có công việc ổn định, vì vậy có ý định vào các tỉnh miền N để lao động kiếm tiền. V trước đây có quen biết anh Nguyễn Hữu H1 – sinh năm 1977, trú tại khu A, xã Đ, nên muốn đến nhà anh H1 để hỏi vay tiền. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 15/11/2023, V một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ đen, BKS 19K1 – 407.25 của vợ là chị Vũ Thị H - sinh năm 1990, trú tại khu C, xã H, từ nhà V đến nhà anh H1 (chị H không biết V lấy xe lúc nào, đi đâu, làm gì). Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, V đến nhà anh H1 thì thấy cổng mở, V dựng xe mô tô ở giữa cổng nhà anh H1, đầu xe hướng vào phía sân của gia đình anh H1. V đi bộ vào nhà anh H1, khi vào đến sân hè thì thấy cửa chính nhà anh H1 cũng đang được mở, V nhìn vào trong gian phòng khách không thấy có ai trong nhà. Lúc này, V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh H1. Sau đó, V đi bộ quay lại vị trí dựng chiếc xe mô tô ở cổng rồi quay sẵn đầu xe hướng ra phía ngoài với mục đích để sau khi trộm cắp được tài sản, sẽ điều khiển xe tẩu thoát nhanh hơn. V đứng quan sát xung quanh, nhìn xuống khu vực vườn ở phía dưới nhà anh H1, cách nhà khoảng 50m thì thấy có bà Vị Thị P1 (mẹ vợ anh H1) và cháu Nguyễn Hữu B1 (con trai anh H1) – sinh năm 2007 đang hái rau. Do vậy, V quay lại và đi vào phía bên trong nhà anh H1, quan sát không có người trong nhà, cửa gian buồng ngủ cũng không đóng. Sau khi xác định gia đình anh H1 không có người ở trong nhà, nhưng lo sợ việc mình đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị mẹ vợ và con trai anh H1 đi hái rau về bắt quả tang nên V quay ra cổng, đi bộ theo lối đường đất xuống lưng chừng dốc rồi đứng quan sát với mục đích xem bà P1 và cháu B1 có còn đang hái rau nữa không. Đứng

quan sát một lúc thấy bà P1 và cháu B1 vẫn đang hái rau dưới vườn, vì vậy V quay trở lại vào bên trong nhà anh H1. Do thời gian trước đây V có đến nhà anh H1 chơi và hỏi vay tiền thì để ý thấy anh H1 đi vào trong gian buồng ngủ, mở ngăn tủ gỗ đựng quần áo rồi lấy tiền trong đó đưa cho V vay nên V biết được chỗ cất tiền của gia đình anh H1. V đi vào gian buồng ngủ của vợ chồng anh H1, tiến đến chiếc tủ gỗ rồi dùng tay mở ngăn tủ phía trên ở ngoài cùng tiếp giáp giường ngủ (cánh cửa có gương soi) thì thấy ngăn tủ không khóa. Sau đó V tìm kiếm các túi áo treo trong tủ thì phát hiện trong túi một chiếc áo khoác dạ màu xám, loại áo khoác nữ có nhiều tờ tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau. V không kiểm đếm mà nhanh chóng đút giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc của mình. Sau đó, V đóng ngăn tủ quần áo lại rồi đi ra gian phòng khách tiếp tục quan sát thì thấy trên mặt giường ngủ kê phía bên phải giáp cửa sổ có 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone màu đen của cháu B1. V nhào người lên giường cầm lấy chiếc điện thoại rồi nhanh chóng đi ra phía cổng, vừa đi vừa để điện thoại vào túi áo bên trái phía trước. V dắt xe mô tô ra khỏi cổng nhà anh H1, đi được khoảng 15 mét thì gặp cháu B1 đi hái rau về. Thấy người lạ, cháu B1 hỏi: “*Chú tìm ai đấy?*”, V trả lời: “*Chú tìm bố cháu, bố không có nhà chú về đây*”. Sau đó, V đề nổ xe mô tô đi ra hướng thị xã P mà không đi ngay về nhà, mục đích để đánh lạc hướng mọi người. Trên đường đi, V dừng lại ở một đoạn đường vắng để kiểm tra số tiền vừa trộm cắp được tổng là 3.500.000đ và chiếc điện thoại là Iphone XS Max, có ốp lưng bằng nhựa màu đen. V tháo ốp lưng và dùng một chiếc tăm có sẵn trong túi quần tháo sim gắn trong điện thoại vớt ra lề đường gần đó rồi tắt nguồn chiếc điện thoại mà không mang đi bán ngay vì sợ bị phát hiện; rồi V điều khiển xe đi về nhà.

Sau khi đi hái rau về nhà, cháu Bằng không thấy chiếc điện thoại di động của mình đâu nên đã cùng bà P1 tìm kiếm. Nghi nhà vừa bị mất trộm tài sản, bà P1 đã gọi điện cho anh H1 để thông báo. Sau khi kiểm tra lại đồ đạc, tài sản trong nhà, anh H1 xác định ngoài chiếc điện thoại của cháu B1, gia đình còn bị mất số tiền là 3.500.000đ. Kiểm tra hệ thống camera an ninh lắp tại khu vực sân của gia đình, anh H1 nghi vấn Hùng Mạnh V trộm cắp. Biết V không dùng điện thoại di động nên anh H1 đã gọi điện cho bà Lê Thị N – sinh năm 1964, trú tại khu C, xã H, là mẹ đẻ của V để tìm V. Tuy nhiên lúc đó V chưa về, vì vậy anh H1 đã đến Công an xã Đ để trình báo vụ việc.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, V về đến nhà thì thấy bà N nói: “*Anh H1 gọi tìm con có việc đấy*”. Biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện, V mượn điện thoại của mẹ rồi gọi cho anh H1 và nói: “*Sáng nay em có qua nhà tìm anh, anh không có nhà, em có chót cầm cái điện thoại ở nhà anh có việc. Bây giờ em phải vội đi làm thì em nhờ mẹ em chiều cầm điện thoại vào trả cho anh*”. V đưa

chiếc điện thoại đã trộm cắp được ở nhà anh H1 cho bà N, thừa nhận với bà N là đã trộm điện thoại và nhờ bà đem trả cho anh H1. Sau đó, V bắt xe khách ở đường C - Lào Cai để xuống bến xe khách M rồi tiếp tục đi vào thành phố Hồ Chí Minh. Chiều hôm đó, bà N đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho Công xã Đ. Đến ngày 26/02/2023, V trở về nhà thì được biết Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã nhiều lần đến nhà triệu tập, nên V đã đến trụ sở Công an huyện T để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ nội dung hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 11/01/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ xác định chiếc điện thoại Iphone XS Max mà V đã trộm cắp có giá 5.700.000đ; chiếc ốp lưng điện thoại có giá 25.000đ.

Về vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, bản 64G, số seri: G6TXX11VKPHC, số IMEI: 357271098271857; số IMEI 2: 357271098708940. Tình trạng điện thoại đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của cháu Nguyễn Hữu B1 nên ngày 15/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho cháu B1.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bố mẹ V và bản thân bị cáo V đã tự nguyện bồi thường trả số tiền 3.525.000 đồng cho gia đình anh Nguyễn Hữu H1. Anh Nguyễn Hữu H1 đã nhận được tổng số tiền 3.525.000 đồng, cháu B1 đã nhận lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, nên anh H1 và cháu B1 không có ý kiến, yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự.

Tình tiết có ý nghĩa đối với vụ án: Việc Hùng Mạnh V sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn: Đỏ-Đen, gắn BKS: 19K1 - 407.25 làm phương tiện đi đến nhà anh H1 với mục đích là để vay tiền. Tuy nhiên, khi đến nhà anh H1 do không thấy anh H1 có nhà và tại nhà ở gia đình anh H1 không có ai trông coi, quản lý tài sản nên V đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh H1. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS: 19K1 - 407.25 do chị Vũ Thị H, sinh năm 1990, trú tại khu C, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (là vợ của Hùng Mạnh V) đứng tên chủ sở hữu và là tài sản chung của hai vợ chồng phát sinh trong quá trình hôn nhân, đây cũng là phương tiện duy nhất của chị H sử dụng thường xuyên làm phương tiện đi làm lao động hàng ngày. Việc Hùng Mạnh V sử dụng chiếc xe này làm phương tiện di chuyển sau khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản chị H không biết, không được nghe V nói hay kể bất cứ nội dung gì về vi phạm của V. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý đối với chiếc xe mô tô BKS: 19K1 – 407.25 này.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTB ngày 26 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Hùng Mạnh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hùng Mạnh V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, vì xét thấy bị cáo không có tài sản để đảm bảo việc thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Xác nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max và số tiền Ngân hàng N1 là 3.500.000đ là đúng quy định.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều nhất trí và không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án, trích xuất dữ liệu

camera và các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 15/11/2023, tại gia đình anh Nguyễn Hữu H1 ở khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; lợi dụng gia đình anh H1 không có người ở nhà, bị cáo Hùng Mạnh V đã lén lút, bí mật thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max có giá trị là 5.725.000 đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng) và số tiền Ngân hàng N1 là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn lén lút chiếm đoạt cho bản thân. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 9.225.000 đồng (Chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hùng Mạnh V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu của công dân, làm mất ổn định an ninh trật tự địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Bị cáo V và gia đình đã tự nguyện bồi thường trả số tiền 3.525.000 đồng cho gia đình bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bị hại là anh Nguyễn Hữu H1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

[4.3] Xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có khung hình phạt tù không quá 3 năm nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào quy định của pháp luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo V 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, bị mắc bệnh hiểm nghèo HIV, tài sản của bị cáo ngoài chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ đen, BKS 19K1 – 407.25 là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là chị Vũ Thị H thì bị cáo không có tài sản nào khác có giá trị, đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 15/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max cho chủ sở hữu là cháu Nguyễn Hữu B1 là phù hợp theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Vấn đề khác: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ đen, BKS 19K1 – 407.25 là tài sản chung của bị cáo V và vợ bị cáo là chị Vũ Thị H: Xét thấy khi bị cáo V sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện di chuyển sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chị H không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo V. Mặt khác, bị cáo V bị mắc bệnh hiểm nghèo, không có thu nhập ổn định, chị H là lao động chính trong gia đình và chiếc xe mô tô là tài sản duy nhất trong gia đình để chị H sử dụng làm phương tiện đi làm lao động hàng ngày. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Trách nhiệm dân sự:

Xác nhận ngày 15/01/2024, bị hại là cháu B1 đã nhận lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max bị chiếm đoạt theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu của Cơ quan điều tra. Bị cáo V và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại là anh H1 tổng số tiền 3.525.000 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng), cụ thể: Ngày 08/01/2024, bị hại là anh H1 đã nhận được số tiền 3.500.000 đồng do gia đình bị cáo đã bồi thường theo Giấy nhận tiền ngày 08/01/2024; đến

ngày 26/02/2024 bị cáo đã đến nhà bị hại xin lỗi và bồi thường cho anh H1 số tiền 25.000 đồng tương ứng giá trị của chiếc ốp điện thoại bị mất. Anh H1 và cháu B1 không có ý kiến, yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự. Vì vậy, không giải quyết trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và anh H1, cháu B1.

[9] Án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hùng Mạnh V.

2. Tuyên bố bị cáo Hùng Mạnh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hùng Mạnh V 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Hùng Mạnh V cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Nguyễn Hữu B1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, bản 64G, số seri: G6TXX11VKPHC, số IMEI: 357271098271857; số IMEI 2: 357271098708940 (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 15/01/2024 của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ).

5. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận cháu Nguyễn Hữu B1 là người bị hại đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, bản 64G, số seri: G6TXX11VKPHC, số IMEI: 357271098271857; số IMEI 2: 357271098708940 (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 15/01/2024 của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ). Anh Nguyễn Hữu H1 là người bị hại đã nhận tổng số tiền 3.525.000 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) do bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường.

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hùng Mạnh V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- Cơ quan THAHS huyện Thanh Ba;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan Anh